

Bản án số: 72/2021/HSPT

Ngày: 13/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông.

Ông Nguyễn Văn Ngừ.

- ***Thư ký phiên toà:*** bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:***
Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13/7/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 26/TLPT-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Lưu Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2020/HSST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo: Lưu Văn Q - sinh năm 1962; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 7/10; con ông: Lưu Văn H - sinh năm 1920 (đã chết); và con bà: Tạ Thị D - sinh năm 1922 (đã chết); Vợ: Tạ Thị L - sinh năm 1968, trú tại: thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Con: Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1989); Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị can bắt tạm giam từ ngày 22/7/2020 đến 29/3/2021. Hiện tại ngoại (có mặt).

**** Người bào chữa cho bị cáo:***

- Luật sư Lê Thị Ngọc Lý – Văn phòng luật sư Phan Tiên và cộng sự - Đoàn tỉnh Bắc Giang (có mặt).

* Trợ giúp viên pháp lý: bà Nguyễn Thị Hòa- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

* Người bị hại: ông Giáp Văn Đ- sinh năm 1963 (có mặt).

Trú tại: thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

****Người giám định:***

- Bác sỹ Lương Ngọc Th- Giám định viên Trung tâm Pháp y- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang (có mặt);

- Bác sỹ Chu Duy H- Giám định viên Trung tâm Pháp y- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang (có mặt);

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không liên quan đến kháng cáo và đến nội dung giải quyết vụ án, nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 18/5/2020, ông Nguyễn Mạnh T - sinh năm 1957, trú tại thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang cùng anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1975, trú tại thôn Tr, xã L, đến vườn cây của gia đình Lưu Văn Q - sinh năm 1962, cùng thôn B, để cắt cây gỗ đã mua của Q. Sau khi ông T cưa xong 03 cây gỗ thì Q có thuê ông T cắt cho Q 03 cây gỗ khác ở vị trí giáp ranh giữa nhà Q và nhà ông Giáp Văn Đ - sinh năm 1966 (ở cùng thôn với Q) để gia đình Q sử dụng và được ông T đồng ý. Ông T chuẩn bị thực hiện việc cưa số cây gỗ theo yêu cầu của Q thì ông Đ có bảo số cây trên là của nhà ông Đ và bảo ông T không được cắt. Thấy có việc tranh chấp số cây gỗ nên ông T không cắt nữa. Lúc này Q mượn ông T chiếc cưa máy loại cầm tay để tự mình cắt số cây gỗ trên, ông T đồng ý cho Q mượn chiếc cưa. Sau khi mượn được cưa, Q sử dụng dao đeo vỏ ở quanh gốc để cắt cây thì có ông Giáp Văn Đ - sinh năm 1963 (ở cùng thôn với Q- ông Đ là anh trai ruột của ông Đ) đến thấy Q đang đeo vỏ để chặt cây giáp ranh giữa nhà Q và nhà ông Giáp Văn Đ nên ông Đ ngăn cản Q không cho Q chặt cây và giữa ông Đ và Q xảy ra to tiếng, chửi nhau. Ông Q cầm chiếc cưa máy và thực hiện thao tác khởi động cho chiếc cưa máy hoạt động rồi tiến đến vị trí gốc cây định cắt. Thấy Q dùng cưa máy để cắt cây nên ông Đ có nhặt một đoạn cành cây hình trụ dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 05cm ở gần đó tiến đến phía tay phải của Q, cách Q khoảng 01 mét. Ông Đ dùng hai tay cầm đoạn cành cây giơ lên đỉnh đầu của mình và nói “Mày cắt tao đập chết”. Q thấy ông Đ tấn công mình nên di chuyển chiếc cưa máy đang hoạt động (mô tơ chuyển động làm cho bánh xích quay quanh phần lưỡi cưa) theo hướng từ dưới trên trên, từ trái qua phải, lưỡi cưa máy chĩa vào người

ông Đ rồi đứng lên khiến bánh xích của lưỡi cưa cắt trúng vào tay trái, tay phải của ông Đ làm ông Đ bị thương tích rách da, chảy nhiều máu, ông Đ lùi lại phía sau và ngã xuống đất thì ông T vào can ngăn nên Q đã tắt cưa và bỏ chiếc cưa máy xuống đất rồi đi về nhà. Ông Đ được người nhà đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 18/5/2020 đến ngày 22/5/2020 thì ra viện.

Ngày 18/5/2020, Cơ quan đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ: 01 chiếc mũ cối màu xanh mặt ngoài có vết rách vải giấy kích thước (11 x 2) cm, mặt trong có chữ “Đông Béo”.

Cùng ngày 18/5/2020, ông Nguyễn Mạnh T tự nguyện giao nộp cho Công an xã Song Vân: 01 chiếc cưa máy loại cầm tay nhãn hiệu CHAINSAW 5900, có chiều dài cả cưa 83cm, phần lưỡi bằng kim loại có bánh xích, chiều dài 40cm, bản rộng 10cm, phần thân máy và tay cầm có kích thước là (40 x 26 x 27)cm, vỏ máy màu đỏ đen, tay cầm bằng kim loại có vỏ màu đen ôm theo thân máy.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định Giáp Văn Đ tình trạng thương tích lúc vào viện như sau: Vết thương tự do 1/3 dưới mặt trước trong cẳng tay trái, kích thước 06 x 03cm, lộ gân + đứt gân, đứt bó mạch thần kinh; Vết thương tự do đốt 1 ngón 4, 5 mặt mu bàn tay phải, kích thước 02 x 01cm.

Tại bản kết luận giám định số 9466/20/TgT ngày 15/6/2020 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sọc mặt trước trong cẳng tay trái + Đứt gân, bó mạch thần kinh + Khám thần kinh, vận động: Tổn thương bán phần dây thần kinh trụ trái: 26%.

- Thương tích vết sọc ngón V bàn tay phải + Xquang bàn tay phải: Hình ảnh gãy đốt 1 ngón V bàn tay phải, đã cố định bột, trục thẳng: 3%.

- Thương tích vết sọc ngón IV bàn tay phải: 1%.

- Thương tích vết sọc khuỷu tay trái kích thước (1x0,2)cm: 1%.

- Thương tích vết sọc khuỷu tay trái kích thước (1,6x0,2)cm: 1%.

- Thương tích vết sọc khuỷu tay trái kích thước (2x0,1)cm: 1%.

- Thương tích vết sọc khuỷu tay trái kích thước (1x0,1)cm: 1%.

- Thương tích vết sọc khuỷu tay trái kích thước (2x0,1)cm: 1%.

- Thương tích vết sọc khuỷu tay trái kích thước (2x0,2)cm: 1%.

- Thương tích vết sọc khuỷu tay trái kích thước (1,5x0,1)cm: 1%.

- Thương tích vết sọc khuỷu tay trái kích thước (1x0,1)cm: 1%.

* Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 34% (Ba mươi tư phần trăm).

* Kết luận khác:

- Vật, cơ chế, chiều hướng, lực gây thương tích: Các thương tích do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích, lực tác động không mạnh.

- Vật gửi giám định gây được thương tích cho ông Giáp Văn Đ.

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “cố tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định.

- Giám định thương tích trong thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không có mục đánh giá thẩm mỹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 322/20/TC-ADN ngày 10/9/2020 của Viện pháp y quốc gia về giám định AND kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên phần lưỡi của chiếc cửa máy gửi giám định: Dương tính.

- ADN thu từ mẫu phết lưỡi của chiếc cửa máy gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Giáp Văn Đ.

Ngày 15/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên tiến hành thực nghiệm điều tra cho Lưu Văn Q và Giáp Văn Đ diễn lại hành vi, tư thế, động tác Q dùng cửa máy gây nên thương tích cho ông Đ ngày 18/5/2020. Kết quả: Q thực hiện tư thế, động tác hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại Giáp Văn Đ và những người làm chứng Nguyễn Mạnh T, Giáp Văn Đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2020/HSST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn Q 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 22/7/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 29/12/2020 bị cáo Lưu Văn Q kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng xin giảm hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Lưu Văn Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, và bổ sung kháng cáo, xin được hưởng án treo, đồng thời trình bày: Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng, không oan, hành vi của bị cáo như án sơ thẩm xác định là đúng. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo như vậy là nặng, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo và rất hối hận về hành vi của mình, sau khi phạm tội đã chủ động bồi thường cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo còn là người có công với cách mạng, người bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Về thương tích của người bị hại, bị cáo chỉ gây ra có 01 thương tích với tỷ lệ 26%, các thương tích còn lại đối với người bị hại bị cáo không biết do ai gây ra, bị cáo không gây ra thương tích đối với các vết sẹo khuỷu tay trái. Trong quá trình điều tra bị cáo không bị ép cung và đều ký các biên bản ghi lời khai; được nhận thông báo Kết luận giám định thương tích của người bị hại, Kết luận điều tra, Cáo trạng và không có đơn khiếu nại gì.

Giám định viên trình bày: Trong quá trình giám định, Hội đồng giám định y khoa đã căn cứ vào các tài liệu: Giấy chứng nhận thương tích, Bệnh án ngoại khoa Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang của ông Giáp Văn Đ- là người bị hại, Vật gửi giám định (là vật chứng chiếc cửa máy bằng tay); Biên bản làm việc của Trạm y tế xã Song Vân, huyện Tân Yên, Biên bản ghi lời khai của người bị hại, bị cáo; và căn cứ các văn bản pháp luật về giám định thương tích đã giám định thương tích đối với người bị hại với tỷ lệ thương tích là 34% là đúng quy định, đồng thời những thương tích trên cẳng tay của người bị hại phù hợp với vật gửi giám định gây lên.

Người bị hại trình bày: Các thương tích đã được giám định với tỷ lệ 34% là do bị cáo gây lên. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vụ án theo quy định của pháp luật và đồng ý, không có ý kiến gì khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người đúng tội và không oan. Thương tích của người bị hại là 34% là do bị cáo gây lên. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm áp dụng là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm.

Tranh luận của Luật sư: 08 vết sẹo khuỷu tay trái không do bị cáo gây ra, bị cáo chỉ gây thương tích cho người bị hại là 26%; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn; người bị hại cũng có lỗi và xin giảm nhẹ cho bị cáo; Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật; áp dụng Điều 54, Điều 65 BLHS xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Tranh luận của Trợ giúp viên pháp lý: Nhất trí ý kiến của luật sư, không trình bày gì thêm.

Tranh luận của bị cáo: không có ý kiến gì, nhất trí ý kiến của luật sư.

Tranh luận của Viện kiểm sát: Giữ nguyên quan điểm về tỷ lệ thương tích 34% của người bị hại là do bị cáo gây ra và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Lời nói sau cùng: Đề nghị xin được giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của Luật sư, Giám định viên, người bị hại, người làm chứng và thông qua được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

[2.1] Về thương tích của người bị hại:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận thương tích, Bệnh án của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, các tài liệu kèm theo giám định; kết quả giám định thương tích đối với người bị hại là ông Giáp Văn Đ; lời trình bày, giải thích của giám định viên về thương tích khuỷu tay trái, cơ chế hình thành thương tích, lời trình bày của ông Đ, lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Sau khi có kết quả giám định, bị cáo đã được cơ quan điều tra thông báo kết quả giám định cho bị cáo. Ngoài ra, các biên bản ghi lời, bản kết luận điều tra, bản cáo trạng bị cáo đều đồng ý, không có ý kiến, khiếu nại gì. Cho nên có đủ căn cứ khẳng định thương tích của người bị hại với tỷ lệ 34% là phù hợp và do vật giám định là chiếc cửa máy bị cáo sử dụng gây ra. Cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình

sự đối với tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định; đồng thời không có căn cứ chấp nhận như ý kiến của luật sư, bị cáo như trên đã nêu .

[2.2] Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Các lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian, địa điểm và vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2020/HSST ngày 24/12/2020 xét xử đối với bị cáo Lưu Văn Q về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

Về hình phạt: Với tỷ lệ thương tích của ông Đ làm bị rách da, chảy nhiều máu gây tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34% sức khỏe mà bị cáo đã thực hiện là hành vi với lỗi cố ý. Quá trình xô xát, bị hại cũng có một phần lỗi trong việc dùng lời nói và hành vi tay cầm theo cành cây dài khoảng 01 m đứng phía sau bên phải có ý định tấn công bị cáo đang trong tư thế ngồi xỏm cửa cây, đây là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến hậu quả bị cáo gây thương tích cho bị hại. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật, hành vi gây thương tích của bị cáo đối với người bị hại thuộc trường hợp không có chủ đích từ trước và do bột phát, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo và rất hối hận về hành vi của mình, đã chủ động bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo theo pháp luật, và không có ý kiến gì sau khi xử phạt bị cáo. Bị cáo còn là người có công với cách mạng, có bố đẻ là Lưu Văn H được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng Ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng, đánh giá hết tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân của hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo tuy không có tình tiết giảm nhẹ TNHS nào mới, nhưng HĐXX căn cứ từ những phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, và áp dụng b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS và Điều 54 BLHS để giảm hình phạt cho bị cáo, phạt bị cáo với mức án dưới mức thấp của khung hình phạt theo khoản 3 Điều 134 BLHS, không chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo. Như vậy mới tương xứng với tính chất, mức độ, nhân thân, nguyên nhân hành vi phạm tội của bị cáo, lỗi của người bị hại, đảm bảo đúng nguyên tắc khi áp dụng hình phạt, tính giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần kháng cáo, và bị cáo thuộc gia đình cận nghèo, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lưu Văn Q, sửa bản án sơ thẩm:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự (với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lưu Văn Q **04 năm tù** về tội “ cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 22/7/2020 đến ngày 29/3/2021.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Lưu Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ
PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trung Thông

Nguyễn Văn Ngữ

Nguyễn Văn Nhiên

